

Số: 15/KL-TT

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 4 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành lĩnh vực tư pháp
đối với Công ty đấu giá hợp danh 5A

Trên cơ sở Quyết định số 05/QĐ-TTr, ngày 10/3/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng thanh tra chuyên ngành lĩnh vực tư pháp đối với Công ty đấu giá hợp danh 5A, địa chỉ số 136, đường số 9B, khu dân cư 5A, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh 5A từ ngày **24/3/2025** và kết thúc thanh tra trực tiếp vào ngày **04/4/2025**.

Xét Báo cáo số 11/BC-TT ngày 15/4/2025 của Trưởng Đoàn Thanh tra và ý kiến giải trình, góp ý trực tiếp của đối tượng thanh tra vào ngày **22/4/2025** với Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH 5A

1. Về tổ chức của Công ty đấu giá hợp danh 5A

Công ty có trụ sở làm việc tại địa chỉ số 136, đường số 9B, khu dân cư 5A, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (dời qua địa chỉ trụ sở mới kể từ ngày 11/11/2024 theo Quyết định số 197/QĐ-STP ngày 11/11/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng). Có trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho tổ chức và hoạt động ĐGTS, diện tích trụ sở đáp ứng nhu cầu phục vụ cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đấu giá hợp danh 5A có 08 người, gồm: 02 đấu giá viên (trong đó: 01 đấu giá viên là thành viên hợp danh làm Giám đốc) và 06 nhân viên nghiệp vụ (Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với 01 nhân sự vào ngày 17/10/2024); có tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên, đóng bảo hiểm cho người lao động đầy đủ.

2. Kết quả hoạt động của Công ty đấu giá hợp danh 5A

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 28/02/2025, Công ty đã thực hiện ký kết tổng số **378** Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng. Cụ thể:

- Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 là: **325** Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng.
- Từ 01/01/2025 đến 28/02/2025 là: **53** Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng.

Số cuộc đấu giá thành: **57 cuộc** (giai đoạn năm 2024 là **54** cuộc; năm 2025 là: **03** cuộc; có 05 cuộc đấu giá theo thủ tục rút gọn), trong đó: Tài sản thi hành án dân sự: 12 cuộc; Tài sản công: 37 cuộc; tài sản giao dịch đảm bảo: 03 cuộc; tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu hoặc kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 05 cuộc.

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá thành: **22.909.763.225** đồng; giá bán thành: **29.138.619.922** đồng, chênh lệch: **6.228.856.697** đồng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH

Trong thời hạn thanh tra từ ngày **24/3/2025** đến ngày **04/4/2025**, Đoàn thanh tra tiến hành nghiên cứu, kiểm tra và đánh giá đối với các nội dung sau:

1. Về công tác quản lý tổ chức, nhân sự

- Có xuất trình bản chính giấy đăng ký hoạt động, thẻ đấu giá viên, chứng chỉ hành nghề, cung cấp các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các đấu giá viên năm 2024, năm 2025, tất cả đều nguyên vẹn, không bị tẩy xóa.

- Công ty có thực hiện đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động và đăng báo công bố nội dung đăng ký hoạt động (*trên Báo Sóc Trăng 03 kỳ liên tiếp: kỳ số 119 (02/10/2020); kỳ số 120 (05/10/2020) và kỳ số 121 (07/10/2020)*) theo quy định tại Điều 26, Điều 28 Luật ĐGTS; chấp hành việc thực hiện đăng ký hành nghề và đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên theo quy định.

- Công ty có thực hiện ký kết các Hợp đồng lao động và mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định; tuân thủ các quy định theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên.

- Công ty có treo biển hiệu theo nội dung đã đăng ký hoạt động quy định của pháp luật về đấu giá, quảng cáo.

- Công ty có niêm yết công khai thông báo ĐGTS, quy chế cuộc đấu giá theo quy định.

- Công ty có bố trí kho, trang bị tủ và kệ đựng hồ sơ tài sản đấu giá, lưu trữ trong bì đựng hồ sơ, cơ bản thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra, bảo quản.

2. Về lập, quản lý, sử dụng các loại sổ đấu giá tài sản

Công ty có lập Sổ theo dõi tài sản đấu giá, sổ đăng ký ĐGTS năm 2024 và năm 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật ĐGTS, sổ lập cơ bản theo hướng dẫn, quy định tại Điều 25 và mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa, đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết

quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực ĐGTS (*viết tắt là Thông tư số 06/2017/TT-BTP*) và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ĐGTS số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 (*viết tắt là Thông tư số 19/2024/TT-BTP*); các loại sổ năm 2024 đảm bảo các nội dung chính, có ghi rõ ngày mở sổ, ngày khóa sổ, có chữ ký xác nhận của Giám đốc Công ty.

3. Việc niêm yết công khai thù lao dịch vụ đấu giá, tiền hồ sơ tham gia đấu giá

Công ty có niêm yết công khai thù lao dịch vụ đấu giá, tiền hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ ĐGTS theo quy định tại Luật ĐGTS (*viết tắt là Thông tư số 45/2017/TT-BTC*); Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC (*viết tắt là Thông tư số 108/2020/TT-BTC*) và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

4. Về báo cáo, thống kê

Công ty có thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

5. Về hoạt động đấu giá tài sản

Đoàn thanh tra tiến hành nghiên cứu, kiểm tra đối với giấy tờ, tài liệu ngẫu nhiên trong một số hồ sơ ĐGTS thành trong năm 2024, năm 2025 (*gồm 28/57 hồ sơ*) và kết quả đánh giá đối với hồ sơ đấu giá tài sản như sau:

5.1. Việc thu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản; thu tiền mua hồ sơ theo quy định pháp luật

- Công ty đã thực hiện việc thu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí ĐGTS đảm bảo theo quy định tại Điều 66 Luật ĐGTS năm 2016; Thông tư số 45/2017/TT-BTC và Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC.

- Công ty thu tiền hồ sơ tham gia đấu giá đúng theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC.

5.2. Chủ thể ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản

Các chủ thể ký kết hợp đồng dịch vụ ĐGTS đối với tổ chức ĐGTS và người có tài sản đấu giá theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (Về người đại diện); Luật ĐGTS năm 2016; Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022); Luật Đất đai năm 2013; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan đến tài sản đấu giá tại Điều 4 Luật ĐGTS năm 2016 đối với tài sản thi hành án dân sự, tài sản nhà nước được ký kết tại đơn vị.

5.3. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản

Công ty, đấu giá viên cơ bản tuân thủ các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương III, Chương IV Luật ĐGTS và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định về Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên trong việc tiếp nhận và tổ chức ĐGTS, các tài sản đấu giá đều được ký kết hợp đồng dịch vụ với người có tài sản đấu giá, ban hành quy chế cho từng cuộc đấu giá cũng như thực hiện việc niêm yết, thông báo ĐGTS theo quy định, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo diễn tiến, chưa để phát sinh việc dừng cuộc ĐGTS do có vi phạm quy chế cuộc đấu giá và pháp luật về ĐGTS, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành nghiêm Quyết định thanh tra, chuẩn bị báo cáo đầy đủ theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra, cung cấp tài liệu, hồ sơ, hợp tác tích cực, có thái độ cầu thị nghiêm túc và khắc phục các hạn chế, thiếu sót theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra. Trong thời hạn thanh tra, Công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhìn chung, Công ty chấp hành tốt quy định Luật Đấu giá tài sản, các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động đấu giá, góp phần phục vụ tốt yêu cầu về đấu giá tài sản tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế, sai sót

Trên cơ sở kết quả đạt được, thì trong công tác tổ chức và hoạt động tại Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, sai sót đã được Đoàn Thanh tra ghi nhận tại Biên bản số 07/BB-ĐTT ngày 04/4/2025, cụ thể như:

2.1. Việc tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ĐGTS

a) *Chủ thể ký kết hợp đồng dịch vụ ĐGTS; tham gia quá trình thực hiện hợp đồng*

- Hợp đồng số 85/2024/HĐĐG ngày 16/7/2024 của UBND huyện Mỹ Tú: tại văn bản số 633/ĐN-PTC-KH ngày 16/7/2024 đề nghị ký hợp đồng bán đấu giá phá dỡ công trình xây dựng trên đất (*không bao gồm quyền sử dụng đất*) hội trường Trung tâm chính trị huyện Mỹ Tú có ghi người đại diện ký hợp đồng đấu giá là ông Phùng Minh Sang, Trưởng phòng TC-KH và bảng thông báo này do ông Phùng Minh Sang ký với tư cách là Người có tài sản bán đấu giá. Tuy nhiên, biên bản đấu giá ngày 08/8/2024, biên bản thanh lý và biên bản chuyển tài sản do người đại diện chủ sở hữu tài sản ký đại diện là ông Lương Quốc Vũ, Trưởng phòng TC-KH (*theo quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý số 3889/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Mỹ Tú*), trong hồ sơ không có Quyết định số 3889 để chứng minh việc thay đổi người đại diện bán ĐGTS theo quy định tại khoản 5, Điều 5 của Luật ĐGTS “*Người có tài sản đấu giá là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán ĐGTS hoặc người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật*”.

Ngoài ra, trong Giấy Biên nhận hồ sơ ghi ngày 16/7/2024 được nhận từ ông Huỳnh Thanh Tài nhưng không thể hiện ông Tài là ai để đại diện cho đơn vị giao nhận các hồ sơ cho Công ty.

- *Phụ lục hợp đồng số 127/2024 ngày 09/12/2024*: Trong hồ sơ thể hiện Chấp hành viên Huỳnh Chí Dũng được phân công tổ chức thi hành án do ông Vũ Quốc Toàn, Chi Cục Trưởng Chi cục THADS huyện Trần Đề ký ngày 01/10/2019. Tuy nhiên, khi ký kết hợp đồng Dịch vụ ĐGTS số 32/2024/HĐ-ĐGTS ngày 29/3/2024 là do ông Dương Minh Thắng ký (không có quyết định phân công hay thay thế và không rõ chức vụ của ông Dương Minh Thắng nên việc ký kết hợp đồng về mặt cơ sở pháp lý là chưa phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự).

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty bổ sung quyết định bổ nhiệm ông Lương Quốc Vũ; Giấy biên nhận hồ sơ và bản phân công Chấp hành viên ông Dương Minh Thắng.

Ngày 15/4/2025, Công ty có Báo cáo số 128/BC-CTĐGHD5A về kết quả khắc phục và gửi kèm tài liệu khắc phục (Quyết định bổ nhiệm công chức, Giấy biên nhận và bản phân công chấp hành viên) theo yêu cầu.

Đoàn Thanh tra ghi nhận nội dung bổ sung này và đề nghị Công ty lưu ý trong thời gian tới, tránh thiếu sót thành phần hồ sơ theo quy định.

b) Về hợp đồng ĐGTS; việc ban hành Quy chế cuộc đấu giá

- Hợp đồng ĐGTS số 73/2024/HĐ-ĐGTS ngày 24/6/2024 được ký kết giữa Công ty với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng (Hồ sơ có tài sản là Quyền sử dụng đất của ông **Lý Văn Phương**): Tại khoản 5 (bút lục 20) của Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 74/2024/HĐ-ĐGTS quy định “*khoản tiền đặt trước: ...người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc*” là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật ĐGTS năm 2016 “*...03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá*”; Quyết định số 122/QĐ-CTĐGHD5A ngày 24/6/2024 về việc ban hành Quy chế cuộc ĐGTS của ông Lý Văn Phương, tại căn cứ Quyết định “*Căn cứ Hợp đồng dịch vụ ĐGTS ...*” là chưa phù hợp.

Tương tự, Hợp đồng ĐGTS số 74/2024/HĐ-ĐGTS ngày 01/7/2024 được ký kết giữa Công ty với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng (Hồ sơ có tài sản là Quyền sử dụng đất của bà **Triệu Thái Huy Hà**).

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty rà soát kỹ lưỡng nội dung hợp đồng trước khi ký kết và thực hiện.

- Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 133/2024/HĐ-ĐGTS ngày 25/9/2024: Tại nội dung (bút lục 73) “*lưu ý: Đối với đất trồng lúa thì người đăng ký tham gia đấu giá phải là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, ...tại Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017*”. Tuy nhiên, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 đã hết hiệu lực từ ngày 01/8/2024, được thay thế bởi Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024. Do đó, quy định này không phù hợp do hạn chế người đăng ký tham gia đấu giá; Đồng thời, việc yêu cầu người đăng ký tham gia đấu giá nộp kèm văn bản xác nhận là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật ĐGTS năm 2016. Ngoài ra, tài liệu, hình ảnh về việc thông báo công khai của Công ty lưu trong hồ sơ đấu giá, nhận thấy các tài sản đấu giá có nhiều nội dung khác nhau như: tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá; thời gian đấu giá; thời gian đăng ký tham gia đấu giá... nhưng Công ty thực hiện thông báo chung đối với nhiều tài sản đấu giá với nhiều nội dung khác nhau là chưa rõ ràng, phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật ĐGTS năm 2016.

- Hợp đồng số 86/2024/HĐ-ĐGTS, Hợp đồng số 98/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024, Quy định đặt thêm điều kiện của người tham gia đấu giá “*phải có ít nhất 02 hợp đồng tương tự (hợp đồng thuê căn tin)*” là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật ĐGTS.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty lưu ý nghiên cứu quy định, điều kiện đặt ra khi đưa vào nội dung hợp đồng dịch vụ ĐGTS. Không đặt thêm điều kiện

ngoài điều kiện được quy định tại Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan quy định đối với tài sản đó.

- Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 32/2024/HĐ-ĐGTS ngày 29/3/2024 (*Phụ lục hợp đồng số 127/2024 ngày 09/12/2024*): Trong hồ sơ thi hành án cung cấp đề ĐGTS là phần quyền bị cưỡng chế thực hiện bản án của TAND đối với ông Bùi Văn Hải, tuy nhiên trên Giấy chứng nhận QSDĐ là tài sản của hộ ông Bùi Văn Hải được cấp ngày 20/7/2001, cơ quan THADS có quyết định cưỡng chế một phần quyền của ông Hải trên cơ sở đo đạc nhưng trong hồ sơ không thấy việc **xác nhận bao nhiêu người trong hộ tại thời điểm được cấp đất để xác định được phần quyền** của ông Hải theo quy định tại khoản 29 Điều 3, Điều 166 và Điều 170 của Luật Đất đai. Do đó, việc cơ quan THADS tự xác định phần quyền để thực hiện cưỡng chế đề ĐGTS là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty tiếp nhận hồ sơ nhưng chưa thực hiện kiểm tra đầy đủ cơ sở pháp lý của hồ sơ yêu cầu ĐGTS là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 33 Luật ĐGTS “*Tổ chức ĐGTS có trách nhiệm kiểm tra thông tin về quyền được bán tài sản do người có tài sản đấu giá cung cấp. Tổ chức ĐGTS không chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá, trừ trường hợp tổ chức ĐGTS không thông báo đầy đủ, chính xác cho người tham gia đấu giá những thông tin cần thiết có liên quan đến giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản*” và điểm c, khoản 1 Điều 24 của Luật ĐGTS: “*Yêu cầu người có tài sản đấu giá cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá*”. Do đó, trong hồ sơ chưa thể hiện được quyền sở hữu của ông Bùi Văn Hải đối với phần quyền như hồ sơ cơ quan Thi hành án cung cấp.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty yêu cầu cơ quan THADS bổ sung thêm việc xác nhận hộ của hộ gia đình ông Bùi Văn Hải tại thời điểm được nhà nước cấp đất (20/7/2001) là có bao nhiêu thành viên trong hộ (để xác định rõ những người có quyền sở hữu liên quan tài sản đấu giá).

Ngày 15/4/2025, Công ty có Báo cáo số 128/BC-CTĐGHD5A về kết quả khắc phục và gửi kèm tài liệu khắc phục (Biên bản xác minh điều kiện thi hành án của ông Bùi Văn Hải ngày 11/6/2020) theo yêu cầu.

Đoàn Thanh tra ghi nhận nội dung bổ sung này và đề nghị Công ty lưu ý trong thời gian tới, tránh thiếu sót thành phần hồ sơ theo quy định.

c) Việc niêm yết đấu giá tài sản

- Trong hồ sơ Hợp đồng số 50/2024/HDDV-ĐGTS ngày 25/4/2024, bảng Niêm yết việc ĐGTS của Công ty ngày 26/4/2024 có nêu rõ tài sản bán phá dỡ công

trình trên đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) là khối nhà làm việc của UBND thị trấn Long Phú như: Trụ sở UBND thị trấn, Trụ Sở Công an thị trấn, Trụ Sở Ban chỉ huy Quân sự, Đội Thuế.... Nhưng trong bảng niêm yết lưu lại các hình ảnh chỉ có chụp lại hình ảnh Trụ Sở của Công an thị trấn không thấy hình ảnh của các trụ sở khác như đã nêu trong bảng Niêm yết của Công ty là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật ĐGTS.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty lưu ý lưu giữ đầy đủ hình ảnh niêm yết trong thời gian tới theo đúng quy định.

- Hợp đồng số 34/2024/HĐ-ĐGTS ngày 04/4/2024: Văn bản niêm yết việc ĐGTS ngày 05/4/2024 Công ty có quy định về thời gian đăng ký tham gia đấu giá tài sản, nộp phiếu trả giá trong giờ hành chính từ 7 giờ 00 phút ngày **09/4/2024** đến 16 giờ 30 phút ngày **23/4/2024** là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 38 của Luật ĐGTS “*Tổ chức ĐGTS bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc ĐGTS cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày*”. Do ngày 05/4/2024 là thứ 6 (*không tính thứ Bảy và Chủ nhật*), ***ngày liên tục kể từ ngày niêm yết*** kế tiếp là ngày **08/4/2024** (bắt đầu từ ngày thứ hai). Vì vậy, Công ty phải cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá từ ngày **08/4/2024** đến 17 giờ ngày **23/4/2024** (trong giờ hành chính) mới đảm bảo đúng thời gian theo quy định pháp luật.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty nghiên cứu, tuân thủ cách tính thời gian “liên tục” theo quy định pháp luật.

d) Thông báo công khai việc đấu giá tài sản

Tất cả các thông báo công khai trên Báo Sóc Trăng của Công ty lưu trong hồ sơ đấu giá, nhận thấy các tài sản đấu giá đều có nhiều nội dung khác nhau như: tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá; thời gian đấu giá; thời gian đăng ký tham gia đấu giá... nhưng Công ty thực hiện thông báo gộp chung đối với nhiều tài sản đấu giá có nhiều nội dung khác nhau là chưa rõ ràng, phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật ĐGTS năm 2016.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty lưu ý khi thông báo công khai trên báo, đài cần lựa chọn, sắp xếp các loại tài sản đấu giá đăng tải thông tin thích hợp theo từng hợp đồng, phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký kết với người có tài sản.

- Hồ sơ Phụ lục hợp đồng số 42/2024/PLHĐ-ĐGTS ngày 25/4/2024 được ký kết giữa Công ty đấu giá hợp danh 5A với Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gồm 4 lô động sản xe ô tô của Công ty TNHH một thành viên Bê

tông ST Thơ Huy Hoàng (Điều chỉnh Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 134/2023/HĐ-ĐGTS ngày 21/12/2023) – Đấu giá theo thủ tục rút gọn thể hiện ngày **niêm yết, bán hồ sơ tham gia đấu giá** là ngày **07/6/2024** nhưng việc đăng báo Sóc Trăng để thông báo công khai việc ĐGTS và đăng trên Cổng Thông tin ĐGTS của Bộ Tư pháp là ngày **10/6/2024**.

- Hồ sơ Phụ lục hợp đồng số 90/2024/PLHD-ĐGTS ngày 25/9/2024 được ký kết giữa Công ty đấu giá hợp danh 5A với Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gồm 2 lô động sản xe ô tô của Công ty TNHH một thành viên Bê tông ST Thơ Huy Hoàng (Điều chỉnh Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 134/2023/HĐ-ĐGTS ngày 21/12/2023) – Đấu giá theo thủ tục rút gọn thể hiện ngày **niêm yết, bán hồ sơ tham gia đấu giá** là ngày **27/9/2024** nhưng việc đăng báo Sóc Trăng để thông báo công khai việc ĐGTS và đăng trên Cổng Thông tin ĐGTS của Bộ Tư pháp là ngày **30/9/2024**.

Như vậy, Công ty đấu giá hợp danh 5A thực hiện thông báo công khai việc ĐGTS theo thủ tục rút gọn chưa phù hợp theo quy định pháp luật.

Công ty giải trình vào ngày 04/4/2025 (ngày lập biên bản kiểm tra, xác minh kết thúc Thanh tra trực tiếp tại đơn vị): Công ty có ban hành Thông báo, niêm yết, bán hồ sơ tham gia đấu giá cùng một ngày. Khi gửi thông báo qua cơ quan báo Sóc Trăng để đăng tải (vào ngày thứ 6) nhưng do cơ quan báo Sóc Trăng chỉ phát hành theo các kỳ báo (01 tuần 03 kỳ vào ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu), nên ngày thứ 6 không thể đăng báo kịp mà đến ngày thứ 2 mới được đăng báo. Tuy nhiên, thời gian thông báo công khai đến thời điểm bán đấu giá vẫn đảm bảo theo quy định pháp luật về đấu giá, Công ty xin rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

Đoàn Thanh tra ghi nhận nội dung giải trình này tại buổi lập biên bản kiểm tra, xác minh, đề nghị Công ty chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp với Báo và gửi Cổng Thông tin ĐGTS của Bộ Tư pháp để đảm bảo việc thông báo đồng thời cùng thời điểm niêm yết tài sản để thực hiện đúng quy định pháp luật về ĐGTS.

đ) Thu tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản

- Hợp đồng số 93 ngày 26/7/2024, theo danh sách người tham gia đấu giá đăng ký là 17 người, nhưng Giấy báo có của Ngân hàng Phương Đông (OCB) về việc đã nhận tiền đặt trước chỉ có 15 tờ (*thiếu Giấy báo có của Hộ kinh doanh Trương Thị Ngọc Hoa, Hộ kinh doanh Hương Hoa*). Việc người đăng ký tham gia ĐGTS mà không có xác nhận đã nộp tiền đặt trước trong hồ sơ đấu giá lại được tham gia phiên ĐGTS ngày 16/8/2024 là chưa đảm bảo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 Luật ĐGTS.

- Hợp đồng số 85/2024/HDDG ngày 16/7/2024: Trong hồ sơ không có các chứng từ thể hiện việc trả lại tiền đặt trước cho các tổ chức không trúng đấu giá.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty cung cấp bổ sung và cân trọng hơn khi tiếp nhận, kiểm tra điều kiện của người đăng ký tham gia đấu giá cũng như trong việc hoàn trả tiền đặt trước, không để phát sinh trường hợp tương tự trong thời gian tới.

Ngày 15/4/2025, Công ty có Báo cáo số 128/BC-CTĐGHD5A về kết quả khắc phục và gửi kèm tài liệu khắc phục (Giấy báo có của Hộ kinh doanh Trương Thị Ngọc Hoa ngày 14/8/2024, Hộ kinh doanh Hương Hoa ngày 13/8/2024).

Đoàn Thanh tra ghi nhận nội dung bổ sung này và đề nghị Công ty tiếp tục bổ sung các chứng từ trả lại tiền đặt trước cho các tổ chức không trúng đấu giá theo Hợp đồng số 85/2024/HDDG ngày 16/7/2024 cho Đoàn Thanh tra sau khi có Kết luận thanh tra. Đồng thời, cần lưu ý các thiếu sót trong thời gian tới, tránh thiếu sót thành phần hồ sơ và vi phạm quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2.2. Điều hành cuộc đấu giá và ghi Biên bản đấu giá

a) Người tham gia phiên đấu giá

Hợp đồng số 93 ngày 26/7/2024, tại phiên ĐGTS ngày 16/8/2024, người tham gia đấu giá là Hộ kinh doanh Trần Mỹ Nga (ủy quyền cho ông Nguyễn Khoa Nam); Hộ kinh doanh Nguyễn Hoàng Long (ủy quyền cho bà Lê Huyền Trang) và Hộ kinh doanh Hương Hoa (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Cẩm Hương) nhưng trong hồ sơ không có lưu văn bản ủy quyền trong các trường hợp này làm cơ sở để đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá, trong khi đó người trúng đấu giá là ông Nguyễn Khoa Nam là người được ủy quyền của Hộ kinh doanh Trần Mỹ Nga.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty giải trình, cung cấp bổ sung giấy ủy quyền hợp lệ trong các trường hợp này để được Đoàn thanh tra ghi nhận, tránh trường hợp vi phạm về điều kiện của người tham gia đấu giá sẽ bị xem xét xử lý và cần lưu ý hơn trong công tác lưu trữ hồ sơ, đảm bảo điều kiện của người tham gia phiên ĐGTS trong thời gian tới.

Ngày 15/4/2025, Công ty có Báo cáo số 128/BC-CTĐGHD5A về kết quả khắc phục và gửi kèm tài liệu khắc phục (Hợp đồng ủy quyền của bà Trần Mỹ Nga ngày 14/8/2024, Hợp đồng ủy quyền của Hộ kinh doanh Nguyễn Hoàng Long ngày 13/8/2024, Hợp đồng ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân Hòa (HKD Hương Hoa) ngày 13/8/2024) theo yêu cầu.

Đoàn Thanh tra ghi nhận nội dung bổ sung này và đề nghị Công ty lưu ý trong công tác lưu trữ hồ sơ, đảm bảo điều kiện của người tham gia phiên ĐGTS trong thời gian tới.

b) Biên bản đấu giá

- Diễn biến cuộc đấu giá ghi trong biên bản đấu giá theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói thể hiện:

+ Hợp đồng ĐGTS số 73/2024/HĐ-ĐGTS ngày 24/6/2024: Tại khoản 3 Điều 9 Quy chế cuộc ĐGTS về phương thức đấu giá *“Tại cuộc đấu giá, mỗi người tham gia đấu giá được phát một số,....không bắt buộc phải trả giá theo số thứ tự”*. Tuy nhiên, trong Biên bản ĐGTS tại bút lục số 40 thể hiện: *“đấu giá viên mời lần lượt từng người trả giá theo số thứ tự được phát trước đó”*, việc Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá như trên làm hạn chế quyền trả giá của người tham gia đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Luật ĐGTS năm 2016; tương tự Hợp đồng ĐGTS số 74/2024/HĐ-ĐGTS ngày 01/7/2024.

Ngoài ra, Phụ lục hợp đồng số 127/2024 ngày 09/12/2024: Đối với Biên bản đấu giá tại phần trả giá trực tiếp bằng lời nói của các bên khi kết thúc vòng 1 có mức giá cao nhất do bà Cao Thị Vân trả giá, trong phần này Biên bản ĐGTS chỉ thể hiện thư ký cho bà Vân ký xác nhận đã trả giá vòng 1 và Đấu giá viên tiến hành công bố bà Vân là người trúng đấu giá ngay sau đó; Tuy nhiên, trong Biên bản ĐGTS không mô tả chi tiết việc Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã *“nhắc lại ba lần”* việc giá trả cao nhất nhưng không có người trả giá cao hơn là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 41 Luật ĐGTS: *“Đấu giá viên công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại ba lần giá cao nhất đã trả và cao hơn giá khởi điểm mà không có người trả giá cao hơn”*.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá không phù hợp với hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 41 Luật ĐGTS năm 2016, Cụ thể:

+ Biên bản ĐGTS thể hiện tiến hành đấu giá theo từng vòng đấu, kết thúc vòng 1 thì mới tiếp tục vòng 2 và trả giá theo số thứ tự từ bé đến lớn đối với người tham gia đấu giá là không phù hợp với **hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá** theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật ĐGTS năm 2016. Theo quy định thì đấu giá viên công bố giá đã trả sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá và đề nghị những người tham gia đấu giá khác tiếp tục trả giá (không mời theo số thứ tự); Sau đó đấu giá viên công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá, sau khi **nhắc lại ba lần giá cao nhất đã trả** và cao hơn giá khởi điểm mà không có người trả giá cao hơn.

(Biên bản ĐGTS theo Phụ lục hợp đồng số 30/2024/PLHD-ĐGTS, Phụ lục hợp đồng số 42/2024/PLHD-ĐGTS, Phụ lục hợp đồng số 51/2024/PLHD-ĐGTS, Phụ lục hợp đồng số 90/2024/PLHD-ĐGTS ngày 25/9/2024, Phụ lục hợp đồng số 118/2024/PLHD-ĐGTS và Phụ lục hợp đồng số 03/2025/PLHD-ĐGTS)

+ Biên bản ĐGTS thể hiện tiến hành đấu giá theo từng vòng đấu, trả giá theo số thứ tự từ bé đến lớn đối với người tham gia đấu giá và người trả giá sau phải trả giá cao hơn người trả giá trước liền kề ít nhất một bước giá. Tuy nhiên, tại biên bản đấu giá **Phụ lục số 90/2024/PLHD-ĐGTS** ngày 25/9/2024 được ký kết giữa Công ty đấu giá hợp danh 5A với Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gồm 2 lô động sản xe ô tô của Công ty TNHH một thành viên Bê tông ST Thơ Huy Hoàng thể hiện **người mang số thứ tự thứ ba** trả giá thấp hơn người **mang số thứ tự thứ 2** là không đúng với nội dung triển khai tại cuộc đấu giá và điểm b khoản 2 Điều 41 Luật ĐGTS năm 2016 “..Người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả”.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty nghiên cứu, chấn chỉnh đấu giá viên khi điều hành cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá thì phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 41 Luật ĐGTS năm 2016.

- Hợp đồng số 98/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 86-87/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 93-94/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 122/2024/HĐ-ĐGTS ngày 09/9/2024: Biên bản ghi nhận diễn tiến cuộc đấu giá theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp, phương thức trả giá lên, công bố kết quả số tiền trả giá của từng phiếu mỗi lượt, nhưng không ghi rõ là phiếu trả giá của người nào? chưa thể hiện đầy đủ thông tin.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty cần lưu ý, ghi nhận chi tiết về thông tin phiếu trả giá vào biên bản tại phiên đấu giá.

c) Một số loại biên bản khác

- Biên bản niêm phong thùng phiếu không thể hiện cách thức niêm phong, việc kiểm đếm bao nhiêu phiếu, người chứng kiến (nếu có) và các Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá đã được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật ĐGTS hay không? Trong biên bản về việc niêm phong thùng phiếu của Công ty ngày 20/5/2025 chỉ thể hiện nội dung về tài sản, giá trị tài sản và các vấn đề cần lưu ý khi tham gia đấu giá (*Hợp đồng số 50/2024/HDDV-ĐGTS ngày 25/4/2024, Hợp đồng số 34/2024/HĐ-ĐGTS ngày 04/4/2024*).

Đoàn Thanh tra nhắc nhở và đề nghị Công ty lưu ý lại việc lập biên bản niêm phong thùng phiếu phải thể hiện rõ trọng tâm của nội dung cần lập biên bản, đúng nội dung về việc niêm phong.

- Tất cả các biên bản về việc chuyển kết quả ĐGTS đều không thể hiện kết quả đấu giá (*người tham gia đấu đấu giá, phiếu (người) trúng đấu giá và kết quả hoàn thành đấu giá*) mà chỉ nêu lại thông tin đã niêm yết, thông báo về tài sản đấu giá.

Đoàn Thanh tra nhắc nhở, đề nghị Công ty lưu ý trong việc ghi nhận nội dung trong biên bản.

2.3. Một số hạn chế khác

a) Đối với người đăng ký tham gia đấu giá

Phiếu đăng ký tham gia đấu giá của ông Trương Thanh Thảo đối với tài sản theo Phụ lục số 51/2024/PLHĐ-ĐGTS ngày 17/6/2024 được ký kết giữa Công ty đấu giá hợp danh 5A với Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ghi ngày **24/12/2024**. Trong khi ngày tổ chức đấu giá là ngày **26/6/2024**. Ghi không đúng ngày đăng ký tham gia đấu giá.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty rà soát khắc phục đảm bảo phù hợp với thời gian đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.

Ngày 22/4/2025 tham gia góp ý Dự thảo Kết luận, Công ty đấu giá hợp danh 5A đã bổ sung kết quả khắc phục. Đoàn Thanh tra lưu ý nhắc nhở Công ty trong việc tiếp nhận Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đảm bảo phù hợp quy định.

b) Đối với người có tài sản đấu giá

Một số hợp đồng dịch vụ ĐGTS đối với tài sản **thi hành án, tài sản nhà nước** không có Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định tại Điều 56 Luật ĐGTS năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức ĐGTS hoặc không có văn bản thỏa thuận của đương sự về lựa chọn tổ chức ĐGTS để ký hợp đồng theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014), các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, ĐGTS để thi hành án. Cụ thể: Phụ lục hợp đồng số 30/2024/PLHĐ-ĐGTS ngày 25/4/2024; Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 25/2024/HĐ-ĐGTS ngày 12/3/2024; Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 141/2024/HĐ-ĐGTS ngày 18/10/2024; Hợp đồng dịch vụ ĐGTS số 146/2024/HĐ-ĐGTS ngày 04/11/2024; Hợp đồng số 50/2024/HDDV-ĐGTS ngày 25/4/2024; Hợp đồng số 85/2024/HĐĐG ngày 12/7/2024; Hợp đồng số

98/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 86-87/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 93-94/2024/HĐ-ĐGTS ngày 26/7/2024; Hợp đồng số 122/2024/HĐ-ĐGTS ngày 09/9/2024. Như vậy, việc chấp hành viên hoặc người có tài sản ký hợp đồng với Công ty là chưa đủ điều kiện để ký hợp đồng dịch vụ ĐGTS thi hành án, tài sản nhà nước.

Đề nghị Công ty yêu cầu các đơn vị bổ sung đầy đủ Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức ĐGTS hoặc văn bản thỏa thuận của đương sự về lựa chọn tổ chức ĐGTS để ký hợp đồng. Trường hợp không có Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá hoặc không có biên bản thỏa thuận lựa chọn tổ chức ĐGTS (đối với tài sản thi hành án), Đoàn Thanh tra sẽ kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm đối với các cơ quan nêu trên do đưa tài sản ra bán đấu giá không đúng quy định pháp luật.

Tại Báo cáo số 128/BC-CTĐGHĐ5A ngày 15/4/2025 của Công ty đấu giá hợp danh 5A về kết quả khắc phục, Công ty chưa có báo cáo khắc phục nội dung này.

Đoàn Thanh tra đề nghị Công ty báo cáo khắc phục và kèm theo tài liệu đã khắc phục cho Đoàn Thanh tra sau khi có Kết luận thanh tra.

IV. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ, NGUYÊN NHÂN TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC, ĐẤU GIÁ VIÊN VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH 5A

1. Nguyên nhân

- Chưa quan tâm thường xuyên đến việc kiểm tra thành phần hồ sơ lưu trữ sau khi tổ chức đấu giá thành dẫn đến một số hồ sơ còn thiếu sót thành phần hồ sơ theo quy định.

- Chưa nghiên cứu kỹ quy định pháp luật về đấu giá dẫn đến sai sót trong cách tính thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá, thông báo đấu giá tài sản, chưa cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai, đấu giá tài sản, thi hành án dân sự....

2. Trách nhiệm

Những hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty, Đấu giá viên và nhân viên Công ty trong công tác thiết lập hồ sơ, tổ chức đấu giá tài sản.

V. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Với những hạn chế, thiếu sót nêu trên, Đoàn Thanh tra nhận thấy chưa đến mức vi phạm pháp luật về xử lý hành chính, hình sự nên không áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền. Do đó, đã yêu cầu chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

VI. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP XỬ LÝ, KHẮC PHỤC NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Xét tính chất, mức độ vi phạm của đơn vị trong thời kỳ thanh tra chưa gây ra hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng; chưa có khiếu nại, tố cáo đối với các vụ việc thực hiện trong thời kỳ thanh tra; đơn vị đã triển khai ngay các biện pháp để khắc phục, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đấu giá chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật mà Đoàn Thanh tra đã chỉ ra.

Qua kết quả thanh tra xác minh nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Công ty đấu giá hợp danh 5A và Đấu giá viên

- Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty đấu giá hợp danh 5A trong thời hạn **ít nhất 15 ngày**, kể từ ngày nhận được Kết luận Thanh tra.

- Tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, tiến hành các biện pháp cần thiết để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót, lưu ý mà **Đoàn Thanh tra** đã chỉ ra tại khoản 2 Mục III, Kết luận này.

- Chỉ đạo Đấu giá viên và nhân viên Công ty cần tăng cường, thường xuyên nghiên cứu quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật trong việc điều hành cuộc đấu giá, tuân thủ các hình thức đấu giá; đảm bảo trong việc lưu trữ đầy đủ, đúng quy định các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hồ sơ đấu giá tài sản.

- Báo cáo Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Sở Tư pháp trong **thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra (*Kèm theo các tài liệu đã khắc phục*).

2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

- Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn người có tài sản khi đưa ra đấu giá trong thời gian tới phải thực hiện nghiêm quy định về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và đảm bảo thời gian thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP.

- Chú trọng quan tâm và nâng cao công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thường xuyên cho các tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá các quy định pháp luật về đấu giá tài sản.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu giá tài sản; kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý sai phạm và các giải pháp chấn chỉnh nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

3. Thanh tra Sở Tư pháp

- Có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra.

- Kịp thời đăng tải Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành lĩnh vực tư pháp tại Công ty đấu giá hợp danh 5A. Yêu cầu Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Hỗ trợ tư pháp – BTP (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc STP (b/c);
- PGĐ Đình Hoàng Muôn (b/c);
- Trưởng phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp;
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (đăng tải);
- Công ty đấu giá hợp danh 5A (để thực hiện và niêm yết);
- Lưu: Hồ sơ, Thanh tra Sở, Đoàn TT.

CHÁNH THANH TRA

Vương Thị Thanh Hà